

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 19 /HNGĐ-ST
Ngày 11/7/2019
V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tu.

2. Bà Đào Thị Xê.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị BTL, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đội 4, thôn CT, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh NST, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đội 4, thôn CT, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện, Bản tự khai quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là chị BTL trình bày:***

Tôi và anh NST đăng ký kết hôn vào tháng 11 năm 2009 tại trụ sở UBND xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chung sống được tám năm đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do anh Tường chơi bời, cờ bạc, nghiện hút, đánh đập tôi rất nhiều lần không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng

tôi đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, hiện nay anh Tường đang đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội.

Về tình cảm vợ chồng: Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi xin ly hôn anh NST.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu NSHL1, sinh ngày 09/02/2011 và cháu NSHL, sinh ngày 17/9/2014 hiện nay đang do tôi nuôi dưỡng. Nay ly hôn tôi xin nuôi cháu L, cháu 2 và không yêu cầu anh Tường cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 6 năm 2019, bị đơn anh NST trình bày.

Tôi kết hôn với cô BTL, sinh năm 1992 có đăng ký kết hôn vào tháng 11 năm 2009 tại UBND xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do một phần tôi chơi bời, nghiện ngập và cô Loan có người đàn ông khác, cô Loan đã bỏ đi khoảng ba năm nay. Nay cô BTL xin ly hôn tôi tôi đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu NSHL1, sinh ngày 09/02/2011 và cháu NSHL, sinh ngày 17/9/2014. Tôi mong muốn hai cháu được ở với ông bà nội cho đến khi tôi đi cai nghiện về.

Hiện nay tôi đang đi chấp hành quyết định đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội khi Tòa án hòa giải hay đưa vụ án ra xét xử tôi xin vắng mặt.

Về tài sản chung: Không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Loan và anh Tường đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Loan, cho chị Loan được ly hôn anh Tường.

- Về con chung:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Giao cháu NSHL1, sinh ngày 09/02/2011 và cháu NSHL, sinh ngày 17/9/2014 cho chị BTL trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NST đến khi chị BTL có yêu cầu

- Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Loan và anh Tường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Loan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị BTL có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh NST là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Bị đơn có hộ khẩu và nơi thường trú tại địa bàn huyện Hoài Đức. Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Chị BTL và anh NST kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị BTL và anh NST là hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, do anh Tường không chịu tu chí làm ăn, chơi bời, nghiện ma túy và không quan tâm đến gia đình, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Loan xin ly hôn anh Tường cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa chị Loan và anh Tường là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Hiện nay anh NST đang đi chấp hành quyết định đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội nên không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu NSHL1 và cháu NSHL nên giao

cháu L và cháu 2 cho chị BTL trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện nay anh NST đang đi chấp hành quyết định đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NST đến khi chị BTL có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Chị BTL và anh NST đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị BTL phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 2 Điều 228; điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị BTL, chị BTL được ly hôn anh NST.

[2]. Về con chung: Giao cháu NSHL1, sinh ngày 09/02/2011 và cháu NSHL, sinh ngày 17/9/2014 cho chị BTL trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh NST có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NST đến khi chị BTL có yêu cầu

[3]. Về tài sản chung: Chị BTL và anh NST không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị BTL phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008893 ngày 22/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị BTL có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh NST được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã VC;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Huy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

